

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2022/DSST

Ngày: 03/11/2022

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng góp hội*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Lắm
- *Các Hội thẩm nhân dân :*
 1. Ông Ngô Văn Bi
 2. Ông Thạch Tân Dân
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa*
- Trong ngày 03 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 73/2022/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2022 v/v: *Tranh chấp Hợp đồng góp hội*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:
 - Nguyên đơn: Đồng Thị H Th (tên gọi khác T T), sinh năm 1959 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T B, xã T T, huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang

- Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T B, xã T T, huyện Tân Phú Đông, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Quá trình tố tụng và biên bản hoà giải Nguyên đơn bà Đồng Thị H Th trình bày:*

Bà là thảo hội, chị H là hội viên tham gia các dây hội và lĩnh hội nhiều lần từ năm 2012, 2013 và 2014 nhưng do thời gian đã lâu, không nhớ rõ cụ thể số tiền đã đóng và hốt hội. Vào ngày 02/8/2016 âm lịch, bà và chị H có đối chiếu số tiền hội và thỏa thuận viết biên nhận nợ với số tiền 81.000.000 đồng (*tám mươi một triệu đồng*). Sau đó chị H có trả bà với số tiền là 17.900.000 đồng (*mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng*) nên chị H còn thiếu số tiền là 63.100.000 đồng (*sáu mươi ba triệu một trăm nghìn đồng*). Nay, bà yêu cầu chị H trả số tiền 63.100.000 đồng (*sáu mươi*

ba triệu một trăm nghìn đồng), khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra bà không yêu cầu gì khác.

** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng chị H không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Th có đơn xin xét xử vắng mặt. bị đơn chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Th yêu cầu chị H trả tiền hui mà chị góp còn thiếu. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp « *Hợp đồng góp hui* » được quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu của bà Đồng Thị H Th, Hội đồng xét xử thấy rằng: bà Th cho rằng có giao dịch góp hui với chị H và yêu cầu chị H trả số tiền hui còn nợ, các dây hui góp vào các năm 2012 đến 2014. Sau khi lĩnh tiền hui xong thì chị H góp lại tiền hui không đầy đủ. Đến ngày 02/8/2016 âm lịch, bà và chị H thống nhất đối chiếu số tiền hui và thỏa thuận viết biên nhận nợ với số tiền 81.000.000 đồng (*tám mươi một triệu đồng*). Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th có cung cấp biên nhận nợ và cho rằng biên nhận do chị H ký tên. Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị H để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà Th cũng như biên nhận nợ. Tuy nhiên, chị H không đến Tòa trình bày và không có ý kiến phản đối về biên nhận nợ mà bà Th cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử xác định chị H có nợ bà Th tiền hui 81.000.000đ. Bà Th xác định chị H có trả bà số tiền là 17.900.000 đồng (*mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng*), nên hiện nay còn nợ 63.100.000 đồng (*sáu mươi ba triệu một trăm nghìn đồng*). Như vậy, bà Th yêu cầu chị H trả số tiền 63.100.000 đồng (*sáu mươi ba triệu một trăm nghìn đồng*) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian trả nợ: bà Th yêu cầu chị H trả khi án có hiệu lực, xét thấy yêu cầu bà Th là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu của bà Th được chấp nhận hoàn toàn nên bị đơn chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về họ, họ, họ, họ, họ;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

*** Xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị H Th

- Buộc chị Nguyễn Thị H trả cho bà Đồng Thị H Th số tiền nợ hộ 63.100.000 đồng (sáu mươi ba triệu một trăm nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải nộp 3.155.000 đồng (ba triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đồng Thị H Th được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nôi nhai:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Đương sự;
- Lưu HS, án văn.

Đặng Văn Lắm